

PHỤ LỤC 03: DANH MỤC HỒ SƠ TÀI SẢN BẢO ĐẨM LÀ LÔ HÀNG XE (Đính kèm Quyết định số 360/24/BVBank/QĐ-KHDN ngày 04/9/2024)

STT	CHỨNG TỪ	THỜI ĐIỂM CUNG CẤP VÀ LOẠI CHỨNG TỪ				
		Tại thời điểm thẩm định	Tại thời điểm ký kết văn kiện TD	Tại thời điểm giải ngân	Sau giải ngân	
1	Lô xe hình thành trong tương lai là hàng nhập khẩu					
1.1	Hợp đồng ngoại thương	Bản đối chiếu	Bản sao DN			
1.2	Chứng từ vận chuyển hàng hóa (theo quy định của L/C)		Bản chính			
1.3	Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice)		Bản chính			
1.4	Phiếu đóng gói (Packing List)		Bản chính			
1.5	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) (nếu có)		Bản chính	0		
1.6	Giấy chứng nhận bảo hiểm/ đơn bảo hiểm		Bản chính	(3)		
1.7	Tờ khai hải quan, BVBank chấp nhận tờ khai hải quan đã thông quan qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được KH in ra, ký xác nhận và đóng dấu.	1	0.0	1.	Bản sao DN	
1.8	Phiếu nhập kho/Biên bản giao nhận hàng hóa		0		Bản chính	
1.9	Chứng từ/xác nhận thanh toán phần vốn tự có		1	Bản sao DN		
1.10	Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô chuyên dùng nhập khẩu	0	SVX		Bản chính	
1.11	Các chứng từ khác theo điều kiện phê duyệt CTD (nếu có)	13911	-	-	-	
2	Lô xe hình thành trong tương lai là hàng hóa trong nước	200				
2.1	Hợp đồng mua bán hoặc Hợp đồng nguyên tắc/hợp đồng đại lý - kèm đơn đặt hàng/xác nhận đặt hàng/xác nhận đặt hàng trên hệ thống nhà cung cấp hoặc các chứng từ thay thế khác chứng minh việc mua - bán.	Bản đối chiếu	Bản sao DN			
2.2	Hóa đơn điện tử				Bản sao DN//Bản điện tử	
2.3	Biên bản bàn giao/giao nhận hàng hóa				Bản chính	
2.4	Chứng từ thanh toán hoặc xác nhận thanh toán			Bản sao DN		
2.5	Phiếu nhập kho hàng hóa				Bản chính	
2.6	Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ				Bản sao DN	
2.7	Giấy chứng nhận xuất xưởng				Bản chính/ <i>Bản</i> điện tử	
2.8	Các chứng từ khác theo điều kiện phê duyệt CTD (nếu có)	-	-	-	-	
3.	Đối với là lô xe nhập khẩu đã về kho	D: 46: 1:6	D' D'			
3.1	Hợp đồng ngoại thương	Bản đối chiếu	Bản sao DN			
3.2	Chứng từ vận chuyển hàng hóa (theo quy định của L/C)	Bản đối chiếu	Bản chính			
3.3 3.4	Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice) Phiếu đóng gói (Packing List)	Bản đối chiếu Bản đối chiếu	Bản chính Bản chính			
3.4	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) (nếu có)	Bản đối chiếu	Ban chính			
3.5	Giấy chứng nhận bảo hiểm (đơn bảo hiểm)	Bản đối chiếu	Ban chính			
3.7	Tờ khai hải quan, BVBank chấp nhận tờ khai hải quan đã thông quan qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được	Bản coi chiều Bản sao DN	Bản sao DN			
	KH in ra, ký xác nhận và đóng dấu.					
3.8	Phiếu nhập kho/Biên bản giao nhận hàng hóa	Bản đối chiếu	Bản chính			
3.9	Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô chuyên dùng nhập khẩu		Bản chính			
3.10	Các chứng từ khác theo điều kiện phê duyệt CTD (nếu	-	-	-	-	



STT	CHỨNG TỪ	THỜI ĐIỂM CUNG CẤP VÀ LOẠI CHỨNG TỪ				
		Tại thời điểm thẩm định	Tại thời điểm ký kết văn kiện TD	Tại thời điểm giải ngân	Sau giải ngân	
	có)					
4.	Đối với lô xe gửi tại kho ngoại quan					
4.1	Các chứng từ tại mục 1 hoặc 2 tùy theo hình thức thanh toán	Bản đối chiếu	Bản chính			
4.2	Văn bản cam kết của bên cầm cố sẽ thực hiện thủ tục hải quan, nộp thuế, nhận hàng trong thời gian hiệu lực của hợp đồng thuê kho ngoại quan	Bản đối chiếu	Bản chính			
4.3	Xác nhận của cục Hải quan về việc đồng ý chuyển giao quyền sở hữu lô hàng cho VCCB hoặc Bên thứ ba do VCCB chỉ định	Bản đối chiếu	Bản chính	6		
4.4	Tờ khai hải quan hàng, VCCB chấp nhận tờ khai hải quan đã thông quan qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được KH in ra, ký xác nhận và đóng dấu với điều kiện được Lãnh đạo đơn vị kinh doanh và Lãnh đạo QLTD ký xác nhận đã kiểm tra KH hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.	Bản sao DN	Bản sao DN	1.03	Bản chính	
4.5	Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô chuyên dùng nhập khẩu		100		Bản chính	
4.6	Các chứng từ khác theo điều kiện phê duyệt CTD (nếu có)	0-00	SV -	-	-	
5.	Đối với lô xe trong nước					
5.1	Hợp đồng mua bán hoặc Hợp đồng nguyên tắc/hợp đồng đại lý - kèm đơn đặt hàng/xác nhận đặt hàng/xác nhận đặt hàng trên hệ thống nhà cung cấp hoặc các chứng từ thay thế khác chứng minh việc mua - bán.	Bản đối chiếu	Bản sao DN			
5.2	Hóa đơn điện tử	Bản đối chiếu	Bản sao DN//Bản điện tử			
5.3	Biên bản bàn giao/giao nhận hàng hóa	Bản đối chiếu	Bản chính			
5.4	Chứng từ thanh toán hoặc xác nhận thanh toán	Bản đối chiếu	Bản sao DN			
5.5	Phiếu nhập kho hàng hóa	Bản đối chiếu	Bản chính			
5.6	Giấy chứng nhận xuất xưởng		Bản chính			
5.7	Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ		Bản sao DN			
5.8	Các chứng từ khác theo điều kiện phê duyệt CTD (nếu có)	-	-	-	-	